

Đề Kiểm Tra Cuối Học Kỳ 1 Môn Văn Lớp 10

Câu 1: (2đ)

Nêu ý nghĩa văn bản bài thơ “Tỏ lòng” của Phạm Ngũ Lão?

Câu 2: (2đ)

Tìm và phân tích giá trị của phép tu từ ẩn dụ trong câu ca dao sau:

*“Thuyền ơi có nhớ bến chăng
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền”*

Câu 3: (6đ)

Em hãy phân tích bốn câu thơ sau trong bài thơ “Nhàn” của Nguyễn Bỉnh Khiêm:

*“Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao
Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”.*

Đáp án đề thi học kì 1 lớp 10 môn Văn năm 2014 - Đề số 1

Câu 1: (2đ)

Nêu ý nghĩa văn bản bài thơ “Tỏ lòng” của Phạm Ngũ Lão?

- Thể hiện lí tưởng cao cả của vị danh tướng Phạm Ngũ Lão, khắc ghi dấu ấn đáng tự hào về một thời kì oanh liệt, hào hùng của lịch sử dân tộc.

*Chú ý: Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh nêu đúng ý nghĩa văn bản.

Câu 2: (2đ)

Yêu cầu HS phải chỉ ra được hai hình ảnh ẩn dụ: “thuyền”, “bến”:

+ Hình ảnh “thuyền”: luôn di chuyển ngược xuôi, không cố định

" So sánh ngầm (ẩn dụ) chỉ chàng trai. (1đ)

+ Hình ảnh “bến”: cố định, thụ động chờ đợi.

" So sánh ngầm (ẩn dụ) chỉ cô gái. (1đ)

Câu 3 (6đ)

1. Về kỹ năng

- Biết cách làm một bài văn nghị luận văn học theo thể loại phân tích, có mở bài, thân bài, kết bài. Diễn đạt lưu loát, mạch lạc. Khuyến khích những bài viết có suy nghĩ sâu sắc, sáng tạo, có cảm xúc.

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Về kiến thức: Xác định đúng yêu cầu của đề bài, trình bày kiến thức chính xác, khuyến khích những bài có phong kiến thức rộng, biết so sánh, mở rộng về kiến thức.

* Lưu ý: Tùy theo cách diễn đạt của học sinh mà giáo viên cần nhắc khi chấm điểm.

* Mở bài (1đ)

- Giới thiệu những nét khái quát, nổi bật về Nguyễn Bình Khiêm:

+ Là người thông minh, uyên bác, chính trực, coi thường danh lợi.

+ Đặc sắc thơ Nguyễn Bình Khiêm: Ca ngợi chí của kẻ sĩ, thú thanh nhàn.

- Giới thiệu khái quát về bài thơ “Nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm và vị trí của đoạn trích cần phân tích.

- Nêu được quan điểm “nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm trong toàn bộ bài thơ và khẳng định 4 câu thơ cuối thể hiện rất rõ quan điểm “nhàn” của ông.

- Trích dẫn 4 câu thơ cần phân tích.

* Thân bài (4đ)

- Phân tích từng cặp câu thơ để rút ra quan điểm “nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm:

+ “*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá*

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao”

Cuộc sống đạm bạc mà thanh cao của tác giả: (1đ)

Măng trúc, giá đỗ" thức ăn đạm bạc, thanh sạch, là sản phẩm cây nhà lá vườn, kết quả công sức lao động gieo trồng, chăm bón của bậc ẩn sĩ.
"Xuân - tắm hồ sen, hạ - tắm ao" cách sinh hoạt dân dã.

Hồ sen "nước trong gợi sự thanh cao.
hương thơm thanh quý."

Cuộc sống hoà hợp với tự nhiên, mùa nào thức nấy, xa lánh lợi danh, vinh hoa phú quý.

- Nhịp thơ: 1/3/1/2" nhấn mạnh vào 4 mùa" gợi bức tranh tứ bình về cảnh sinh hoạt với 4 mùa xuân- hạ- thu- đông, có hương sắc, mùi vị giản dị mà thanh cao.

Nhàn là sống thuận theo lẽ tự nhiên, hưởng những thức có sẵn theo mùa ở nơi thôn dã mà không phải mưu cầu, tranh đoạt(1đ)

+ "Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao".

Quan niệm sống: (1đ)

Điển tích về Thuần Vu Phần" phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

Nguyễn Bình Khiêm dùng điển tích để thể hiện thái độ coi thường phú quý, danh lợi: phú quý, danh lợi chỉ như một giấc mơ dưới gốc hòe, thoáng qua, chẳng có ý nghĩa gì.

"Ông tìm đến rượu, uống say để chiêm bao nhưng tìm đến "say" như vậy lại là để "tỉnh", để bừng thức trí tuệ, khẳng định lẽ sống đẹp của mình.

Quan niệm sống: phủ nhận phú quý, danh lợi, khẳng định cái tồn tại vĩnh hằng là thiên nhiên và nhân cách con người.

Nhàn có cơ sở từ quan niệm nhìn cuộc đời là giấc mộng, phú quý tựa chiêm bao. (1đ)

* Kết bài (1đ)

- Khẳng định lại quan điểm nhàn của Nguyễn Bình Khiêm được thể hiện trong 4 câu thơ đã phân tích : Một trí tuệ uyên thâm, tâm hồn thanh cao của nhà thơ thể hiện qua lối sống đạm bạc, nhàn tản, vui với thú điền viên thôn dã.

- Mở rộng vấn đề, liên hệ thực tế cuộc sống và bản thân để rút ra bài học cho mình.

Đề thi học kì 1 lớp 10 môn Văn năm 2014 - Đề số 2

Câu 1 (2đ)

Nêu ý nghĩa văn bản bài thơ “Độc Tiểu Thanh kí” của Nguyễn Du?

Câu 2 (2đ)

Tìm và phân tích giá trị của phép tu từ ẩn dụ trong câu ca dao sau:

*“Trăm năm đành lỗi hẹn hò
Cây đa bến cũ, con đò khác đưa”*

Câu 3 (6 đ)

Em hãy phân tích bốn câu thơ sau trong bài thơ “Cảnh ngày hè” của Nguyễn Trãi:

*“Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.
Dễ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương”.*

Đáp án đề thi học kì 1 lớp 10 môn Văn năm 2014 - Đề số 2

Câu 1 (2đ)

- Ý nghĩa văn bản bài thơ “Độc Tiểu Thanh kí” của Nguyễn Du?

- Niềm cảm thương mà Nguyễn Du dành cho Tiểu Thanh và tâm sự khao khát tri âm hướng về hậu thế; về đẹp của chủ nghĩa nhân đạo Nguyễn Du.

*Chú ý: Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh nêu đúng ý nghĩa văn bản.

Câu 2 (2đ)

Yêu cầu HS phải chỉ ra được hai hình ảnh ẩn dụ: “cây đa bến cũ”, “con đò khác đưa”:

+ “Cây đa bến cũ”: là những vật cố định, là nơi hai người gặp gỡ, hẹn hò, thề nguyện.
(1đ)

"So sánh ngầm (ẩn dụ) chỉ người con gái (chỉ một kỉ niệm đẹp).

+ “Con đò khác đưa”

"so sánh ngầm (ẩn dụ) chỉ việc cô gái lấy một chàng trai khác làm chồng. (1đ)

Câu 3 (6đ)

* Mở bài (1đ)

- Giới thiệu con người Nguyễn Trãi : người anh hùng với lý tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân, đồng thời là một nhà thơ có tấm lòng yêu thiên nhiên, quê hương, yêu con người, cuộc sống...

- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Cảnh ngày hè” của Nguyễn Trãi và vị trí của đoạn trích cần phân tích.

- Trích dẫn 4 câu thơ cần phân tích.

* Thân bài (4đ)

Phân tích đoạn trích:

- Bức tranh cuộc sống: (2đ)

+ Phân tích được bức tranh cuộc sống của con người qua các hình ảnh: “lao xao chợ cá”, “dắng dỏi cầm ve” (0,5đ)

+ Giá trị của biện pháp nghệ thuật đảo ngữ: “lao xao”, “dắng dỏi” (0,5đ)

Cuộc sống con người tràn đầy sức sống. Điều đó cho thấy một tâm hồn khát sống, yêu đời mãnh liệt và tinh tế, giàu chất nghệ sĩ của tác giả. (1đ)

- Tấm lòng yêu nước thương dân của nhà thơ: (2đ)

+ Ước mơ tiếng đàn vua Thuấn để hoà khúc Nam phong ca ngợi cuộc sống thanh bình, ấm no. Qua đó ta thấy bên cạnh tâm hồn nghệ sĩ, Nguyễn Trãi là một người suốt đời vì nước vì dân. (1đ)

+ Tác giả lấy chuyện "Nghiêu" "Thuấn" làm "gương báu răn mình" đã bộc lộ được chí hướng cao cả: luôn khao khát đem tài chí để thực hành tư tưởng nhân nghĩa yêu nước thương dân. (1đ).

* Kết bài (1đ)

- Khẳng định lại tình yêu cuộc sống và tấm lòng yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi được thể hiện trong 4 câu thơ đã phân tích.

- Mở rộng vấn đề, liên hệ thực tế cuộc sống và bản thân để rút ra bài học cho mình.

3. THANG ĐIỂM BÀI LÀM VĂN:

- Điểm 5 – 6: Đảm bảo tốt những yêu cầu trên, bố cục hoàn chỉnh, hành văn trôi chảy, mạch lạc, có những liên tưởng đặc sắc, trình bày sạch sẽ, không hoặc ít sai lỗi chính tả, diễn đạt (1 đến 3 lỗi).

- Điểm 3 - 4: Bài làm khá, đáp ứng tương đối đầy đủ những yêu cầu trên, ý mạch lạc, hành văn trôi chảy, bố cục hoàn thiện, còn mắc lỗi chính tả, diễn đạt nhưng lỗi không nghiêm trọng.

- Điểm 1 - 2: Bài làm chưa rõ ý, chưa biết áp dụng lý thuyết vào thực hành phân tích đoạn thơ, còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả, chữ viết cẩu thả, bố cục chưa hoàn chỉnh.

- Điểm 0,5: Bài không có bố cục 3 phần, không nắm vững kỹ năng làm văn, không nắm kiến thức cơ bản.

- Điểm 0: bỏ giấy trắng hoặc sai lạc hoàn toàn.

Lưu ý:

- Giám khảo căn cứ vào tình hình cụ thể bài làm để cho điểm sát với trình độ học sinh.

- Điểm toàn bài lấy lẻ đến 0.5 điểm.